



các mục tiêu chiến lược, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Cơ quan đại diện CSH và Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA TỔNG CÔNG TY

### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (được cơ quan đại diện CSH, ĐHĐCĐ thông qua)

#### 1.1 Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, ĐTPT năm 2025

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2025	ƯTH 2025	% UTH/KH
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
<b>1</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.420	1.557	103%
-	Lợi nhuận sau thuế	"	268	272	102%
-	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	6,8	6,9	102%
-	Tỉ lệ cổ tức	%/VĐL	6,6	6,95	105%
<b>2</b>	<b>Kế hoạch Đầu tư phát triển</b>	Tỷ đồng	286	303	105%
-	Đầu tư XD/CB, Dự án	"	56	52	93%
-	Đầu tư tài chính dài hạn	"	230	251	109%
<b>II</b>	<b>Hợp nhất toàn Tổng công ty</b>				
<b>1</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.231	2.267	102%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	330	331	100%
<b>2</b>	<b>Kế hoạch lâm sinh</b>				
-	Tạo rừng năm 1	ha	2.987	3.946	132%
-	Khai thác rừng	ha	2.757	3.980	144%

\* Ghi chú: kết quả thực hiện năm 2025 là kết quả theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

#### ❖ Thuyết minh, đánh giá một số chỉ tiêu chính:

##### - Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

Năm 2025, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn như: Mỹ áp thuế đối ứng đối với Việt Nam đã làm Doanh thu lợi nhuận của các đơn vị CB gỗ sụt giảm; thiên tai bão lụt thường xuyên xảy ra trong 6 tháng cuối năm đã gây thiệt hại cho các đơn vị LN, GLN, ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD năm 2025 và những năm tiếp theo; nhà máy Yamaha Motor Việt Nam (YMVN) phải dừng hoạt động trong tháng 10-11/2025 do lũ lụt làm hư hỏng dây chuyền sản xuất làm Doanh thu, lợi nhuận năm 2025 của YMVN sụt giảm. Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV người lao động. Tổng công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu KH được CSH và ĐHĐCĐ giao.

- Về kết quả thực hiện kế hoạch ĐTPT: Năm 2025, Tổng công ty đã và đang đẩy mạnh triển khai 5 Dự án theo KH được duyệt. Giá trị dự kiến giải ngân đến cuối năm 2025 ước đạt 303/286 tỷ đồng, vượt 6% so với KH. Cụ thể như sau:

(1) Dự án "Cải tạo, mở rộng vườn ươm và nuôi cấy mô" tại Công ty LN Hòa Bình - Tổ 7, phường Kỳ Sơn, TP. Hòa Bình: Dự án đã hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 (đã hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị dây chuyền công nghệ), đang tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và thực hiện thanh quyết toán. Đồng thời tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của dự án bao gồm các hạng mục xây dựng mới nhà điều hành, cải tạo sửa chữa nhà mô cũ (nhà bát giác).

(2) Dự án cải tạo, nâng cấp Xưởng CB gỗ - LN Hòa Bình: Tổng công ty đang xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Đồng thời làm việc với đối tác nước ngoài để nghiên cứu hợp tác sản xuất ván dán.

(3) Dự án đầu tư phát triển CNTT, nâng cấp phần mềm và chuyển đổi số của Tổng công ty: đang làm việc với một số đơn vị tư vấn (VNPT, Viettel...) để nghiên cứu triển khai.

(4) Các Dự án đầu tư XDCB tại Văn phòng TCT và các Chi nhánh của Công ty Mẹ: đã hoàn thành công tác xây dựng và tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang thực hiện thanh quyết toán.

(5) Dự án tăng VDL cho các đơn vị để mở rộng hoạt động SXKD và ĐTPT: đã giải ngân tăng vốn điều lệ cho 5 đơn vị: LN La Ngà, LN Lộc Bình, LN Đình Lập, GLN Bắc Bộ, VJC Cái Lân trong năm 2025.

\* Một số Dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn: Đã thành lập công ty TNHH MTV chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn và đang thực hiện một số thủ tục cần thiết để triển khai Dự án.

## 1.2 Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 5 năm 2021-2025	TH 5 năm 2021-2025	% TH/KH 5 năm 2021-2025
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
<b>1</b>	<b>Kế hoạch SXKD</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.481	6.821	124%
-	Lợi nhuận trước thuế	“	1.238	1.554	126%
-	Lợi nhuận sau thuế	“	1.188	1.434	121%
-	ROE bình quân	%	6,1	7,2	118%
-	Cổ tức bình quân	%/VDL	6,3	7,5	119%
-	Tổng số lao động BQ/năm	người/năm	>500	468	94%
-	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/thg	14,8	16,6	112%
<b>2</b>	<b>Kế hoạch Đầu tư phát triển</b>	Tỷ đồng			
-	Giá trị ĐTPT bình quân/năm	Tỷ đồng	120-165	97	59-81%
<b>II</b>	<b>Hợp nhất toàn Tổng công ty</b>				
<b>1</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.360	11.168	108%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.534	1.875	122%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.452	1.737	120%
<b>2</b>	<b>Kế hoạch lâm sinh</b>				
-	SXKD cây giống	Tr.cây	169	200	118%
-	Tạo rừng năm 1	ha	14.958	16.032	107%
-	Khai thác rừng	ha	14.533	16.584	114%

Ghi chú:

- Số liệu Chiến lược, KH 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thông qua tại văn bản số 2883/UBQLV-NN ngày 29/12/2023 và được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 244 NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024.

- Kết quả thực hiện SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025 căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giai đoạn 2021-2025 đã kiểm toán của Tổng công ty

### ❖ Thuyết minh, đánh giá một số chỉ tiêu chính:

#### - Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025

+ Tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2021-2025 đạt 11.168/10.360 tỷ đồng, vượt 8% KH. Trong đó, Công ty Mẹ đạt 6.821/5.481 tỷ đồng, vượt 24% KH.

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 1.875/1.534 tỷ đồng, vượt 22% KH. Trong đó, Công ty Mẹ đạt 1.554/1.238 tỷ đồng, vượt 26% KH.

+ Giá trị đầu tư phát triển bình quân hàng năm của Công ty Mẹ đạt 97/(120-165) tỷ đồng, đạt 58-81% KH.

+ Tổng số lao động bình quân người lao động của Công ty Mẹ đạt 468/500 người/năm, đạt 94% KH.

+ Thu nhập bình quân hàng năm người lao động của Công ty Mẹ khoảng 16,6/14,8 tr.đồng/người/tháng, tăng 12% so với KH.

Đánh giá chung: Về cơ bản, Tổng công ty đã hoàn thành và vượt mục tiêu chiến lược, KH 5 năm giai đoạn 2021-2025 được CSH và ĐHĐCĐ giao, chỉ tiêu lao động bình quân giảm 6% nhưng thu nhập bình quân tăng 12% so với KH 5 năm do Tổng công ty đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

#### - Về kết quả thực hiện kế hoạch ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025

Theo kế hoạch ĐTPT 5 năm đến 2025 được 2 Chủ sở hữu và ĐHĐCĐ thông qua, giá trị ĐTPT bình quân của Công ty Mẹ giai đoạn 2021-2025 là 120-165 tỷ đồng.

Ước đến cuối năm 2025, giá trị giải ngân ĐTPT giai đoạn 2021-2025 ước đạt khoảng 486 tỷ đồng (bình quân hàng năm ước đạt 97 tỷ đồng), đạt 59-81% KH do còn gặp một số khó khăn vướng mắc như sau:

+ Một số Dự án XDCB, ĐTPT chưa triển khai/chậm triển khai do:

(1) vướng mắc về điều chỉnh quy hoạch đất đai tại một số tỉnh/thành (như Đà Nẵng, Bắc Ninh, Gia Lai...);

(2) bối cảnh kinh tế - xã hội không thuận lợi (Đại dịch Covid-19, xung đột chiến tranh, chính sách bảo hộ của các nước lớn làm kinh tế toàn cầu phục hồi chậm...) nên cần đánh giá lại hiệu quả đầu tư của một số Dự án.

## 2. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 và 5 năm giai đoạn 2021-2025:

### 2.1 Về công tác triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 và 5 năm giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch năm 2026.

- Trong năm 2025, Tổng công ty đã hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị: xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, tiến độ kế hoạch... để tổ chức triển khai thực hiện. Hàng tháng tổ chức họp HĐQT, giao ban định kỳ để đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị tháo gỡ, khắc phục khó khăn... Nhờ đó, Công ty Mẹ cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, nhiều đơn vị hoàn thành và vượt KH được TCT giao. Tuy nhiên cũng có một số đơn vị do ảnh hưởng bởi chính sách thuế đối ứng của Mỹ, thiệt hại bão lụt trong quý III và quý IV/2025 nên chưa hoàn thành được KH đề ra như MDF Vinafor Gia Lai, Vinafor Sài Gòn, Cẩm Hà, LN Hà Tĩnh, Giống LN vùng Nam Trung Bộ, Yamaha Motor Việt Nam, ... đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty.

- Về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025: Tổng công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Cơ quan đại diện chủ sở hữu và ĐHĐCĐ giao. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt KH đề ra.

- Về xây dựng KH2026: Do tính chất đặc thù của ngành Lâm nghiệp, từ tháng 7/2025, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, đánh giá tình hình thực hiện KH 2025 để xây dựng kế hoạch năm 2026. Đến nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc XD KH 2026 đảm bảo mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và tại các đơn vị, đã được Hội đồng quản trị thông qua để báo cáo xin ý kiến Cơ quan đại diện CSH. Do tính chất đặc thù của hoạt động lâm nghiệp, trong tháng 12/2025, Tổng công ty đã giao kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 cho các đơn vị.

## **2.2 Về việc triển khai chiến lược phát triển đến 2030, tầm nhìn 2035 (Chiến lược) của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025:**

Ngay sau khi Chiến lược được ĐHĐCĐ Tổng công ty năm 2024 thông qua. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 254/NQ-HĐQT ngày 03/7/2024 phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong HĐQT để hướng dẫn chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược.

Ban điều hành Tổng công ty cũng đã: (1) ban hành Thông báo số 1194 TB/TCT-KHĐT ngày 19/9/2024 phân công nhiệm vụ cho các ban/VP/bộ phận kinh doanh, các đơn vị trực thuộc và người đại diện theo ủy quyền của TCT tại các doanh nghiệp khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược phát triển TCT; (2) hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTPT và nhiệm vụ trọng tâm 5 năm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 tại văn bản số 1420/TCT-KHĐT ngày 05/11/2024.

Kết quả đạt được: (1) Theo báo cáo của các đơn vị gửi về đến nay, Tổng công ty cơ bản hoàn thành và vượt các mục tiêu chiến lược, kế hoạch 5 năm 2021-2025; (2) Đã hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng KH 5 năm giai đoạn 2026-2030 và tổ chức rà soát, thẩm định. Kết quả ban đầu cho thấy về cơ bản các đơn vị đã xây dựng KH 5 năm phù hợp với mục tiêu Chiến lược của Tổng công ty và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và định hướng sau năm 2030.

### **2.3 Về phát triển lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp.**

- Về công tác sản xuất kinh doanh cây giống chất lượng cao:

+ Đã thực hiện cải tạo, mở rộng các trạm sản xuất giống, vườn ươm tại: các đơn vị lâm nghiệp như Hòa Bình, Thái Nguyên, Đông Bắc, Đình Lập, Ba Tơ; các đơn vị Giống lâm nghiệp như GLN vùng Đông Bắc, GLN vùng Nam Bộ, GLN vùng Bắc Trung Bộ... và tăng cường sản xuất cây giống bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào để tạo ra cây giống chất lượng cao.

+ Đã hoàn thành Dự án "Cải tạo, mở rộng vườn ươm và nuôi cấy mô" tại Công ty LN Hòa Bình (giai đoạn 1) với công suất thiết kế là 17 triệu cây giống/năm để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ cây giống chất lượng cao từ năm 2026.

+ Đã trồng thí điểm 70 giống keo và bạch đàn mới và lựa chọn được 10 giống trồng đại trà phù hợp với từng vùng sinh thái.

Nhờ đó, sản lượng sản xuất tiêu thụ cây giống chất lượng cao của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thành và vượt 16% KH 5 năm, tăng trưởng 45% so với giai đoạn 2016-2020, có thương hiệu uy tín và chiếm thị phần lớn trên thị trường cả nước.

- Về công tác tạo rừng:

+ Đã thực hiện rà soát lại các hợp đồng giao khoán, tăng diện tích rừng tự thực hiện, giảm diện tích rừng khoán hộ; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong trồng, chăm sóc, BVR như: cơ giới hóa một số công đoạn trồng, chăm sóc và khai thác rừng; số hóa bản đồ để quản lý rừng và đất rừng...

+ Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng thâm canh cao, tập trung phát triển trồng cây gỗ lớn, chuyển đổi trồng cây đa mục đích (*dẻ, mắc ca, hồi, quế, sỡ, ...*) tại một số khu vực có điều kiện lập địa phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, mang lại giá trị gia tăng cao.

Nhờ đó, năng suất và chất lượng rừng giai đoạn 2021-2025 được cải thiện đáng kể, sản lượng rừng chu kỳ 7 năm bình quân đạt khoảng 95-110 m<sup>3</sup>/ha, tăng khoảng 30% so với giai đoạn trước (trước đây chỉ đạt bình quân 70-90 m<sup>3</sup>/ha). Giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã tạo mới khoảng 16.032 ha rừng, trong đó có khoảng 2.729 ha rừng trồng gỗ lớn (keo lá tràm, thông, tếch, ...); 249 ha rừng trồng cây đa mục đích.

- *Về khai thác gỗ rừng trồng*: giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty khai thác được khoảng 16.584 ha (Bình quân mỗi năm khai thác khoảng hơn 3.000 ha), cung ứng cho ngành chế biến gỗ trong nước khoảng 1,25-1,5 triệu m<sup>3</sup> gỗ từ rừng trồng (bình quân khoảng 250.000-300.000 m<sup>3</sup> gỗ/năm).

- ***Về công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp***:

+ Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và chống lấn chiếm mới. Giai đoạn 2021-2025, các đơn vị thu hồi được khoảng 2.453 ha để đưa vào sử dụng đúng mục đích (trong đó, năm 2025 thu hồi được 384/519ha, đạt 74% KH). Công tác thu hồi đất bị lấn chiếm còn chậm do nhiều khó khăn vướng mắc lịch sử để lại, các hộ lấn chiếm không hợp tác giải quyết, một số chính quyền địa phương còn chưa thực sự vào cuộc để xử lý triệt để tình trạng lấn chiếm đất đai.

+ Về đo đạc, cắm mốc, thuê đất, cấp GCNQSD đất: Đến cuối năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành đo đạc, cắm mốc đối với 44.819 ha/46.840 ha giữ lại sử dụng; đạt 96%; Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị làm việc với chính quyền địa phương các cấp và các bên có liên quan để triển khai thực hiện công tác đo đạc, cắm mốc diện tích còn lại tại một số đơn vị lâm nghiệp còn dở dang (Công ty LN Lộc Bình, Thái Nguyên, Hòa Bình,...) và bám sát cơ quan chức năng của tỉnh để sớm được phê duyệt Phương án sử dụng đất. Công tác đo đạc, cắm mốc còn gặp nhiều khó khăn do một số hộ dân lấn chiếm không ký giáp ranh, không hợp tác để giải quyết.

+ Về việc miễn, giảm tiền thuê đất: Đã được miễn, giảm 32.799 ha/33.772 ha; đạt 97% diện tích được thuê đất; còn lại 972 ha đang phải nộp toàn bộ tiền thuê đất do hết hạn miễn, giảm hoặc chưa được miễn, giảm. Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị bám sát chính quyền địa phương để hoàn tất thủ tục xin miễn, giảm tiền thuê đất theo đúng quy định.

+ Về xử lý rừng giữ hộ nhà nước tại các Công ty CP Giống LN: đến nay đã có 04 văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong thời gian tới Tổng công ty sẽ tiếp tục gửi văn bản lên Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính.

- *Về xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ Các bon*: Đã hoàn thành Đề cương Đề án sơ bộ về phát triển, kinh doanh tín chỉ các-bon rừng và được HĐQT thông qua. Đề án chi tiết hiện đang được xây dựng song song với việc hành lang pháp lý của Việt Nam dần được hình thành. Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị đánh giá tình hình sinh trưởng rừng trồng keo lá tràm để làm cơ sở triển khai trồng mở rộng tại các đơn vị có điều kiện sinh thái phù hợp, từ đó quy hoạch diện tích kéo dài chu kỳ kinh doanh tạo tín chỉ các-bon rừng. Khi có đủ cơ sở pháp lý, Tổng công ty sẽ hoàn thiện đề án chi tiết để trình các cấp có thẩm quyền xét duyệt.

#### ***2.4 Về phát triển lĩnh vực chế biến gỗ***

- Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị chế biến gỗ xuất khẩu: nghiên cứu cải tạo mở rộng nhà xưởng, đẩy mạnh ứng dụng/đổi mới khoa học công nghệ, nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa cao trong sản xuất nhằm giảm phụ thuộc vào nhân công lao động trực tiếp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành và tạo ra sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp (tiêu biểu như Công ty CP Cẩm Hà); tiếp tục chỉ đạo các đơn vị LN Hòa Bình, LN La Ngà, LN Đình Lập... đầu tư mở rộng nhà xưởng, nâng cấp MMTB để khôi phục và phát triển hoạt động chế biến sơ gán với vùng nguyên liệu, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho các đơn vị LN; nghiên cứu Dự án đầu tư nhà máy chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn tại Cụm CN Đình Lập, Lạng Sơn để tiếp tục mở rộng, phát triển lĩnh

vực chế biến gỗ mang lại GTGT cao và tăng doanh thu lợi nhuận cho Tổng công ty trong những năm tới.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của xung đột chiến tranh, Chính phủ các nước thắt chặt chi tiêu, nhu cầu thị trường toàn cầu sụt giảm cùng với chính sách bảo hộ, phòng vệ thương mại các nước lớn, rủi ro tài chính gia tăng. Đặc biệt là Mỹ áp thuế đối ứng với nhiều nước trên thế giới trong năm 2025 (trong đó có Việt Nam) đã làm cho các đơn vị chế biến xuất khẩu của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn. Số lượng đơn hàng, doanh thu lợi nhuận sụt giảm khoảng 30-40% so với những năm trước.

### **2.5 Về mở rộng phát triển lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ và xúc tiến thương mại**

- Về hoạt động kinh doanh thương mại: Trong giai đoạn 2021-2025, mặc dù thị trường có nhiều biến động và nhu cầu sụt giảm nhưng Tổng công ty đã thường xuyên bám sát tình hình thị trường để điều chỉnh chiến lược, phương án kinh doanh phù hợp nên hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ của Tổng công ty được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng tốt so với giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

Tổng công ty đã hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm, xử lý tồn kho, cung ứng gỗ nguyên liệu, góp phần ổn định và phát triển sản xuất; đồng thời tích cực tìm kiếm cơ hội hợp tác trong và ngoài nước, tạo tiền đề cho giai đoạn 2026–2030. Đối với lĩnh vực kinh doanh, Tổng công ty tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu, là nhà cung cấp gỗ nguyên liệu tin cậy; mở rộng kênh bán hàng trực tiếp đến các nhà máy nhằm đa dạng hóa khách hàng và giảm thiểu rủi ro. Giai đoạn 2021–2025, Tổng công ty đã cung ứng khoảng 52.000 m<sup>3</sup> gỗ nhập khẩu, 626.000 tấn dăm gỗ khô, 52.000 tấn viên nén cho các đơn vị xuất khẩu và 73.000 tấn gỗ nguyên liệu cho các đơn vị chế xuất trong Tổng công ty. Doanh thu bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 550 tỷ đồng/năm, tăng 87% so với giai đoạn 2016–2020; riêng năm 2025, doanh thu đạt 740 tỷ đồng, vượt 5% KH năm, lợi nhuận gộp đạt 9,4 tỷ đồng, vượt 38% KH năm.

- Về hoạt động kinh doanh dịch vụ: Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và chăm sóc khách hàng nên doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động cho thuê mặt bằng, văn phòng và cung cấp dịch vụ vẫn được duy trì ổn định.

- Về hoạt động xúc tiến thương mại: Năm 2025, Tổng công ty đã tham gia các sự kiện lớn như Q-Fair 2025, Hội chợ mùa thu 2025..., qua đó đã từng bước nâng cao hình ảnh thương hiệu Vinafor với các đối tác, khách hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, gắn với phát triển bền vững; uy tín, vị thế doanh nghiệp đầu ngành lâm nghiệp tiếp tục được củng cố và phát triển, mở ra nhiều cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế.

### **2.6 Về đẩy mạnh các hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác quốc tế**

- Tổng công ty tiếp tục duy trì và tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đối tác liên doanh truyền thống như Tập đoàn Yamaha-Nhật Bản, Tập đoàn Sojitz-Nhật Bản, Tập đoàn KHI-Hồng Kông trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động SXKD tại các công ty liên doanh. Nhờ đó, các liên doanh luôn hoạt động có hiệu quả và đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty đã tích cực tìm kiếm và mở rộng quan hệ hợp tác liên doanh với các đối tác mới ở trong và ngoài nước để nghiên cứu thành lập các liên doanh mới, nghiên cứu đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ như:

+ Hợp tác liên doanh với Công ty Hoàng Đại Vương thực hiện Dự án xây dựng nhà máy chế biến viên nén gỗ xuất khẩu tại KCN Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh). Hiện nhà máy cơ bản hoàn thành việc xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và chuẩn bị đưa vào hoạt động từ năm 2026; tiếp tục nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án

xây dựng nhà máy chế biến viên nén gỗ xuất khẩu tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang cũ (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh);

+ Hợp tác liên doanh với Tập đoàn Sojitz-Nhật Bản mua lại Nhà máy chế biến gỗ Đông Bắc tại Quảng Ninh để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty Vijachip Cái Lân (Công ty LD giữa Vinafor và Tập đoàn Sojitz-Nhật Bản), năm 2025 đã hoàn tất các thủ tục mua lại nhà máy, hiện đang sắp xếp, tổ chức lại để đưa vào hoạt động; nghiên cứu triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến viên nén gỗ xuất khẩu tại Công ty TNHH nguyên liệu giấy Vijachip Đà Nẵng, TP Đà Nẵng.

+ Làm việc với tỉnh Điện Biên và một số địa bàn khác nghiên cứu triển khai Dự án kinh doanh tín chỉ Các-bon rừng.

### **2.7 Về công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất phi nông nghiệp**

Giai đoạn 2021-2024, Tổng công ty đã phối hợp với Ủy ban và Bộ Tài chính thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/NĐ-CP và 67/NĐ-CP.

Năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ 01/01/2025 và thay thế cho Nghị định 167/NĐ-CP và 67/NĐ-CP), Tổng công ty không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Do đó, Tổng công ty tiếp tục quản lý sử dụng các cơ sở nhà đất phi nông nghiệp theo quy định của Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Đất đai, pháp luật khác có liên quan; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện hồ sơ pháp lý, sử dụng đất đúng mục đích và có giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

### **2.8 Về sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp theo Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025**

- Tổng công ty đã thực hiện việc chuyển đổi các Phòng thành các Ban chuyên môn thuộc Cơ quan Tổng công ty; Kiện toàn tổ chức sắp xếp nhân sự tại các đơn vị khác theo đúng chức năng nhiệm vụ để tối ưu hóa nguồn nhân lực nội bộ.

- Góp vốn thành lập mới Công ty: Thành lập Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni – Vinafor Châu Đức (Unifor) tại Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở hợp tác đầu tư liên doanh giữa Tổng công ty (45% vốn điều lệ) và Công ty Hoàng Đại Vương để phát triển sản phẩm mới viên nén gỗ năng lượng.

- Về tăng vốn điều lệ/đầu tư góp vốn hợp tác liên doanh tại một số đơn vị: Công ty LN Ba Tơ; Công ty CP Cẩm Hà; Công ty hợp tác lao động và dịch vụ Vinafor, Vijachip Cái Lân, Unifor Châu Đức... để mở rộng hoạt động SXKD và đầu tư phát triển theo Đề án được duyệt (đã báo cáo và được 2 cổ đông lớn chấp thuận). Tổng giá trị giải ngân khoảng 112,5 tỷ đồng.

- Về công tác thoái vốn: Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty triển khai thoái vốn theo Kế hoạch thoái vốn theo Đề án và kế hoạch thoái vốn hàng năm được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Quá trình triển khai thoái vốn được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2021-2025 Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại 04/20 đơn vị, trong đó năm 2025 thoái 02 đơn vị (Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên, Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp Trung Ương).

+ Đã định giá, tổ chức bán đấu giá 02 đơn vị (Vinafor Quảng Trị, Công ty CP Kon Hà Nừng) nhưng không thành công do không có nhà đầu tư quan tâm.

+ Đã hoàn thành định giá và đang triển khai bán đấu giá 05 đơn vị; Đang thực hiện định giá 02 đơn vị.

+ Đối với 07 đơn vị còn lại chưa triển khai: Do tình hình thị trường chưa thuận lợi, doanh nghiệp tiếp tục hoạt động có hiệu quả, có lợi nhuận hoặc đang trong giai đoạn cơ cấu lại nhằm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác giám sát tài chính/giám sát đặc biệt: Tổng công ty xây dựng và triển khai Kế hoạch giám sát tài chính năm, kế hoạch giám sát tài chính đặc biệt. Kết quả giám sát cho thấy các đơn vị cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính. Một số đơn vị có dấu hiệu mất an toàn tài chính, thua lỗ được Tổng công ty nâng lên mức giám sát đặc biệt, qua đó có đơn vị đã khôi phục lại hoạt động, nâng cao hiệu quả SXKD (như Công ty LN Đông Bắc), tuy nhiên vẫn còn có đơn vị gặp khó khăn do yếu tố thị trường (Công ty CP LDS&XNK Hà Tĩnh).

\* **Về thực hiện những nội dung liên quan đến chuyển đổi chủ sở hữu vốn nhà nước:** Tổng công ty đã phối hợp chặt chẽ với các Vụ chức năng thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) và Bộ Tài chính hoàn thành việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty từ UBQLV về Bộ Tài chính theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, không để xảy ra sai sót.

\* **Về hiệu quả các khoản đầu tư tài chính trong giai đoạn 2021-2025:** Giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã tập trung đầu tư vốn để mở rộng và phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, không thực hiện đầu tư ngoài ngành; tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý vốn tại các đơn vị có vốn góp; giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và năng lực của người đại diện. Kết quả: hầu hết các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

\* **Về xử lý các tồn tại về tài chính:** Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi; quản lý tốt các công ty có vốn góp và giảm thiểu rủi ro giảm giá trị hàng tồn kho. Tổng công ty đã trích lập đầy đủ và đúng quy định của pháp luật dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất về đầu tư tài chính... Tỷ lệ số dư các loại dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản 2021 - 2025 là 2,65% (Công ty mẹ) và 1,11% (Hợp nhất).

## **2.9 Về công tác quản trị, tổ chức cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động**

- **Về công tác quản trị:** Tổng công ty đã thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty để phù hợp với quy định của Pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý minh bạch, hiệu quả, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 64 quy chế, quy định nội bộ. Trong đó đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ năm 2021 phù hợp với các quy định của Pháp luật về Doanh nghiệp Nhà nước.

- **Công tác tổ chức cán bộ:** Tổng công ty đã triển khai rà soát, sắp xếp các bộ phận chuyên môn và các đơn vị thành viên; trong đó tập trung chuyển đổi các Phòng thành các Ban chuyên môn, thành lập mới Văn phòng Đảng đoàn; triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị thành viên đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Năm 2025, Tổng công ty đã báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính đánh giá, xếp loại năm 2024 đối với Nhóm đại diện vốn nhà nước; tổng kết, đánh giá đối với người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; triển khai, báo cáo kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch người đại diện vốn nhà nước giữ chức danh quản lý tại Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031; triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó các Ban/văn phòng tại cơ quan Tổng công ty và cán bộ giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031...

- Về phát triển nguồn nhân lực: Tổng công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Lãnh đạo, CBNV tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên; tuyển dụng nhân sự có chất lượng để bổ sung, kiện toàn một số ban chuyên môn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo yêu cầu công việc và kế hoạch được duyệt...

Tiếp tục hợp tác với một số Trường Đại học Lâm nghiệp trên cả nước để tuyển chọn nguồn nhân lực có chất lượng cao vào làm việc tại các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Thực hiện đầy đủ và đúng qui định về chế độ chính sách đối với CBNV tại Cơ quan Tổng công ty.

### **2.10 Về tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thực thi pháp luật**

- Về thực hiện Kết luận số 1452/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ; kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:

+ Ngay sau khi nhận được Kết luận của Thanh tra Chính phủ, Tổng công ty đã làm việc trực tiếp với nhiều cơ quan liên quan để triển khai Kết luận thanh tra và đồng thời đã nghiêm túc thực hiện các nội dung được nêu tại Kết luận của Thanh tra Chính phủ và đạt được kết quả nhất định. Theo Biên bản làm việc ngày 08/3/2023 giữa Tổ kiểm tra và Tổng công ty, Tổ kiểm tra đã có ý kiến như sau: “Qua kiểm tra hồ sơ, Vinafor đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra”.

Đến nay, kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc được Tổng công ty đã thường xuyên báo cáo Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính định kỳ 6 tháng/lần, trong đó nổi cộm là công tác đo đạc, cắm mốc, cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất nông nghiệp đến nay chưa hoàn thành do việc hoàn thiện hồ sơ đo đạc, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất phụ thuộc vào thời gian giải quyết của các cơ quan chức năng của Tỉnh và chính quyền địa phương.

+ Về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Ngày 15/12/2023, Kiểm toán nhà nước khu vực I đã có văn bản số 1070/KVI-TH gửi báo cáo kiểm tra về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP, theo đó Kiểm toán nhà nước đánh giá: “Tổng công ty cơ bản đã thực hiện các nội dung kết luận và kiến nghị của KTNN; đã tích cực trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được kiểm toán thực hiện kiến nghị và KL của KTNN”. Định kỳ, Tổng công ty đều có báo cáo gửi Kiểm toán nhà nước, Ủy ban về việc tình hình thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước.

- Về tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thực thi pháp luật tại các đơn vị thành viên:

Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty hàng năm đã xây dựng và triển khai tốt kế hoạch kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại các đơn vị. Riêng trong năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện kiểm tra, kiểm toán nội bộ trực tiếp theo kế hoạch số 17/HĐQT-BPC&KSNB ngày 04/02/2025 tại 06 đơn vị trực thuộc (Vinafor Sài Gòn, LN Thái Nguyên, GLN vùng Bắc Bộ, GLN vùng Đông Bắc, LN La Ngà, kiểm toán nội bộ theo chuyên đề tại Văn phòng Tổng công ty và các Chi nhánh). Giám sát đặc biệt tại Công ty CP L&S&XNK Hà Tĩnh, Công ty CP Vinafor Đà Nẵng; Thực hiện giám sát các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty thông qua các báo cáo tháng, thường kỳ, đột xuất của các đơn vị... để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của Tổng công ty và pháp luật hiện hành, quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại các Công ty con.

Kết quả: Về cơ bản, các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán nội bộ đều tuân thủ các quy định của Pháp luật; quy định của Tổng công ty; Điều lệ, nội quy, quy định của Công ty,

chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật... Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót không trọng yếu. Tổng công ty đã kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo đơn vị để khắc phục.

### **2.11 Về đổi mới sáng tạo, ứng dụng KHCN và chuyển đổi số**

Giai đoạn 2021-2025 Tổng công ty đã đưa vào vận hành phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPT iOffice); hệ thống chấm công, điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt (AI); triển khai đồng bộ phần mềm kế toán tài chính (Fast Accounting); lắp đặt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối Tổng công ty với các đơn vị thành viên...

Trong đó năm 2025, Tổng công ty đã bước đầu tự nghiên cứu nền tảng xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sản xuất kinh doanh lâm nghiệp (gồm quản lý bản đồ, số liệu, tài liệu liên quan) về: pháp lý đất đai, kết quả kiểm kê rừng và đất rừng hằng năm, ....; ký hợp đồng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý nhân sự HRM nhằm đảm bảo công tác quản lý nhân sự tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên một cách đồng bộ, thống nhất.

### **2.12 Về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng**

Tổng công ty đã triển khai quán triệt nhiều văn bản quan trọng của Trung ương và Đảng ủy cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến tổ chức đảng, đảng viên và người lao động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong phòng, chống lãng phí; thành lập Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hàng năm Tổng công ty đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đồng thời có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các Ban, các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về việc thực hiện công tác PCTNLPTC.

Năm 2025, Tổng công ty đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực số 21/KH-HĐQT-BCĐPCTNLPTC ngày 07/2/2025, Văn bản số 37/TCT-PC&KSNB ngày 14/1/2025 Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; hàng quý tổng kết, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gửi Ban Nội chính TW. Qua công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty và đơn vị chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tổng công ty đã chỉ đạo thực hiện công khai minh bạch trong các hoạt động cụ thể như: Công khai tài chính, thực hiện đấu giá chào giá cạnh tranh công khai minh bạch trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư, thoái vốn, mua bán tài sản, công tác cán bộ, tuyển dụng lao động, kê khai tài sản, thu nhập theo quy định pháp luật. Tổng công ty rất chú trọng việc chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định, định mức; sử dụng các nguồn lực đúng mục đích và có hiệu quả.

Cán bộ, người lao động Tổng công ty luôn chấp hành tốt công tác thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng điện, nước văn phòng phẩm tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tắt các nguồn điện của máy móc, thiết bị khi hết giờ làm việc.

### **2.13 Về triển khai thực hiện Đề án Văn hóa doanh nghiệp, tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty**

- Tổng công ty đã ban hành đề án Văn hóa doanh nghiệp với phương châm “Đoàn kết – Đổi mới – Sáng tạo – Hiệu quả” và đây được xem như lời kêu gọi toàn thể cán bộ, người lao động luôn giữ tinh thần đoàn kết một lòng xây dựng hình ảnh Tổng công ty gương mẫu, đi đầu, tạo dựng một nền tảng văn hóa doanh nghiệp tốt, trở thành động lực để Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao.

- Đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty. Buổi lễ được tổ chức trang trọng, tiết kiệm và để lại nhiều dấu ấn sâu sắc đến các khách mời từ cấp Chính phủ, các bộ/ban/ngành, các doanh nghiệp bạn, chính quyền địa phương có liên quan và

toàn thể các thể hệ cán bộ người lao động đã, đang làm việc tại Tổng công ty. Được lãnh đạo Chính phủ, các bộ/ban/ngành cấp trên nghi nhận và đánh giá cao. Lễ kỷ niệm cũng là cơ hội để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của Tổng công ty.

**2.14 Về nhiệm vụ phát huy vai trò của Doanh nghiệp nhà nước là nòng cốt của nền kinh tế trong việc định hướng, dẫn dắt phát triển lĩnh vực SXLN bền vững, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.**

Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã quan tâm, chỉ đạo các đơn vị LN, GLN trong việc đổi mới khoa học công nghệ, cải tiến quy trình kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ các dòng, giống cây chất lượng cao cho thị trường cả nước (đã cung ứng cho Dự án trồng rừng của Tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang...); đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn, cây đa mục đích, ứng dụng cơ giới, khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất lâm nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đảm bảo vai trò đi đầu, dẫn dắt trong hoạt động SXLN bền vững theo Chiến lược phát triển lâm nghiệp quốc gia; nghiên cứu cải tạo nâng cấp các xưởng chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại các đơn vị LN (như tại LN Đình Lập, LN Hòa Bình, LN La Ngà...) tạo công ăn việc làm, đảm bảo đời sống thu nhập CBNV người lao động, hộ nhận khoán, người dân bản địa và các vùng lân cận tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần ổn định an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biên giới.

### **2.15 Về công tác Đảng**

Trong giai đoạn 2021-2025 và đặc biệt là năm 2025, Đảng ủy Tổng công ty đã kịp thời phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Đảng ủy Bộ Tài chính tới cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ. Đồng thời Đảng ủy Tổng công ty đã cụ thể hóa ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty, góp phần đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2025 và các Nghị quyết đại hội Đảng bộ Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

### **2.16 Về một số công tác khác**

- Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của các cấp Ủy Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị; Tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động có hiệu quả, gắn chặt lợi ích Tổng công ty với lợi ích người lao động, tạo nên một tập thể vững mạnh, đại đoàn kết; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Tổng công ty và các nhiệm vụ quốc gia liên quan đến an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty (Đặc biệt là các đơn vị tại các địa bàn trọng yếu, giáp biên giới như Công ty TNHH MTV LN Đông Bắc, LN Lộc Bình, LN Đình Lập tại tỉnh Lạng Sơn).

- Nhóm đại diện vốn của 2 cổ đông lớn tại Tổng công ty đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong việc hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc, các vấn đề lớn của Tổng công ty.

- Văn phòng Tổng công ty đã cơ bản triển khai tốt các công tác hậu cần, đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty được hiệu quả; Thường xuyên quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Nhờ đó đã giúp Tổng công ty hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 được CSH, ĐHCĐ giao.

## **3. Những thành tích đạt được:**

Với những kết quả đạt được nêu trên, Tổng công ty đã được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban ngành tặng Cờ thi đua và nhiều Bằng khen qua các năm. Cụ thể:

- Huân chương Lao động hạng Ba (lần thứ 2) năm 2025 về thành tích xuất sắc trong công tác trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (QĐ số 1888/QĐ-CTN ngày 02/10/2025).

- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 về thành tích đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu trong phong trào thi đua.

- Năm 2023: Cờ thi đua Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (QĐ số 13/QĐ-UBQLV ngày 11/01/2023).

#### **4. Những khó khăn vướng mắc, tồn tại hạn chế**

##### **4.1 Những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân**

- *Về hoạt động sản xuất lâm nghiệp:*

- + Quỹ đất cho phát triển lĩnh vực SXLN và Chế biến gỗ còn hạn chế.

- + Biến đổi khí hậu gây ra tình trạng bão, lũ, hạn hán và sạt lở đất đang diễn ra với tần suất ngày càng cao, đặc biệt trong năm 2024 và 2025 tại khu vực Bắc Bộ, miền Trung và Tây Nguyên đã làm ảnh hưởng thiệt hại hàng vạn cây giống, hàng nghìn hecta rừng tại các đơn vị LN, GLN (LN Hà Tĩnh, LN Ba Tư, MDF Gia Lai, GLN vùng Bắc Trung Bộ, GLN vùng Nam Trung Bộ...). Điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh lâm nghiệp – ngành nghề có đặc thù bị phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên.

- + Một số đơn vị lâm nghiệp, giống lâm nghiệp quy mô vốn nhỏ, đã hết thời hạn miễn tiền thuê đất, phải trả chi phí thuê đất cao nên hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn.

- *Về đầu tư phát triển:* Một số dự án có kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa triển khai được do: (1) vướng mắc quy hoạch đất đai (Bắc Ninh, Đà Nẵng); (2) ảnh hưởng bởi xung đột chiến tranh, dịch bệnh Covid-19 làm kinh tế suy thoái nên cần đánh giá lại hiệu quả đầu tư.

- *Về hoạt động KDTM gỗ NL:* Trong năm qua, nhu cầu thị trường sụt giảm do lạm phát tăng cao và chính sách thuế đối ứng của Mỹ khiến hoạt động CB đồ gỗ xuất khẩu bị thu hẹp, nhu cầu gỗ NL sụt giảm.

- *Về công tác thoái vốn:* Công tác thoái vốn còn chậm so với kế hoạch đề ra do giai đoạn 2021-2024 gặp khó khăn trong việc tìm đơn vị tư vấn bán đấu giá theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; Thời gian định giá kéo dài do việc định giá tài sản tại các đơn vị phức tạp, mất nhiều thời gian; kết quả định giá thường cao hơn giá thị trường nên chào bán nhiều lần nhưng không thành công do không có nhà đầu tư quan tâm.

- *Về công tác tổ chức nhân sự, phát triển nguồn nhân lực:* Do môi trường làm việc của ngành Lâm nghiệp vất vả hơn các ngành kinh tế khác nên nhân công lao động khan hiếm, khả năng tuyển dụng, thu hút nhân sự chất lượng cao và thuê khoán nhân công lao động tại các công ty LN, GLN gặp nhiều khó khăn.

##### **4.2 Những tồn tại hạn chế cần khắc phục**

- *Về hoạt động SXKD:* Mặc dù trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã tập trung mở rộng và phát triển lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến gỗ. Năng suất và chất lượng rừng đã được nâng lên, đã đầu tư cải tạo nhà xưởng, nâng cấp MMTB tại các đơn vị chế biến gỗ và khôi phục lại xưởng CB gỗ tại một số đơn vị LN gắn với vùng nguyên liệu. Tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính đã được tăng lên. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị LN hoạt động chưa đạt kế hoạch đề ra.

- *Về hoạt động sản xuất lâm nghiệp*: Công tác đo đạc cắm mốc, thu hồi đất lấn chiếm, rà soát quản lý các hợp đồng giao khoán rừng và đất rừng, giải quyết rừng giữ hộ nhà nước tại các đơn vị lâm nghiệp còn nhiều khó khăn tồn tại do lịch sử để lại, các hộ lấn chiếm chống đối, không ký giáp ranh, xử lý hợp đồng khoán, tài sản trên đất phức tạp, chính quyền địa phương ngại va chạm, chưa xử lý quyết liệt.

- *Về công tác nhân sự, phát triển nguồn nhân lực*: Công tác tuyển dụng, đào tạo cán bộ nguồn quản lý giỏi còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế hiện nay, việc xây dựng Hệ thống chỉ số KPI để áp dụng cho Tổng công ty còn chậm.

- *Công tác kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh*: Một số người đại diện còn chưa sát sao trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế của đơn vị, báo cáo chưa kịp thời nên giải quyết sự việc đôi khi còn chậm trễ, hiệu quả không cao; Hệ thống Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chưa thực sự phát huy được hết chức năng nhiệm vụ của mình.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC NHỮNG NĂM TỚI**

Tình hình thế giới trong những năm tới dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường khi xung đột chiến tranh Nga-Ukraine, khu vực Trung Đông có thể còn kéo dài ảnh hưởng đến an ninh năng lượng toàn cầu, cạnh tranh chiến lược, địa chính trị và bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng (đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc) tạo ra các rào cản thuế quan và phi thuế quan ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa và dịch vụ toàn cầu; các doanh nghiệp lớn tái cấu trúc chuỗi cung ứng và dịch chuyển các cơ sở sản xuất để giảm thiểu tác động từ rào cản thuế quan.

Ở trong khu vực, Việt Nam vẫn là nền kinh tế tăng trưởng cao nhất trong năm 2025 với mức 8,02%. Ở trong nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã diễn ra thành công, thể hiện niềm tin, ý chí, quyết tâm và tầm nhìn phát triển mới của Đảng và dân tộc ta. Đại hội đã đề ra mục tiêu phát triển 2026-2030 và tầm nhìn 2045, với mục tiêu đến năm 2030 nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trung bình tổng sản phẩm trong nước (GDP) cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD/năm.

### **II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/04/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp từ 5,0% đến 5,5%/năm.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết 41/NQ-CP của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chính phủ đã đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP, GRDP giai đoạn 2026-2030 của **cả nước từ 10%/năm trở lên**. Trong đó, tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2026-2030 tối thiểu là **3,6%/năm**, đóng góp vào mức tăng trưởng chung của cả nước;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Theo đó, đã đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước năm 2026 phấn đấu **từ 10% trở lên**;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTPT năm 2026 và 5 năm giai đoạn 2026-2030 có sự tăng trưởng so với giai đoạn 2021-2025, phù hợp với tốc độ tăng trưởng ngành lâm nghiệp và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030 của cả nước từ 10%/năm trở lên. Trong đó, chỉ tiêu doanh thu năm 2026 phấn đấu tăng trưởng 10% trở lên so với thực hiện năm 2025 theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

### 1.1 Mục tiêu tổng quát:

- Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp bền vững trên cơ sở nền tảng khoa học công nghệ hiện đại, là doanh nghiệp lâm nghiệp có vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong đó, tiên phong, dẫn đầu trong lĩnh vực: (1) sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp chất lượng cao; (2) Chuyển đổi trồng rừng thâm canh gỗ có đường kính lớn gắn với mở rộng diện tích rừng trồng đạt tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC, đẩy mạnh trồng cây đa mục đích theo định hướng của Chính phủ; (3) Tư vấn và kinh doanh tín chỉ các bon; (4) Tham gia sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp ở các địa phương; (5) Nghiên cứu để mở rộng diện tích đầu tư lâm nghiệp sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Duy trì tỷ lệ vốn nhà nước tại Tổng công ty là 51%, phát huy vai trò của Doanh nghiệp nhà nước lớn trong phát triển lâm nghiệp bền vững gắn liền với phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới; góp phần phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại Tổng công ty theo hướng tăng quy mô, giảm đầu mối, hiệu quả; đẩy mạnh đầu tư phát triển vào ngành nghề, lĩnh vực SXKD chính; đẩy mạnh ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các mặt hoạt động của Tổng công ty; đẩy mạnh phát triển văn hóa doanh nghiệp Vinafor... để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

- Thực hiện quản trị công khai minh bạch, hiệu quả trên nền tảng số, áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD.

- Nâng cao hiệu quả từ hoạt động SXKD chính, giảm dần phụ thuộc vào nguồn thu từ các hoạt động khác; Phấn đấu tăng trưởng doanh thu cao hơn tăng trưởng ngành trong giai đoạn 2026-2030 và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của cả nước; Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, nâng cao đời sống, thu nhập cho CBNV người lao động của Tổng công ty, các hộ nhận khoán và người dân trên địa bàn hoạt động; thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

### 1.2 Mục tiêu chủ yếu:

#### a. Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm					KH 5 năm 2026-2030	Tốc độ tăng trưởng
			2026	2027	2028	2029	2030		
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>								
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.712	1.775	1.846	1.921	2.040	9.294	5,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	290	307	316	332	350	1.595	
4	(ROE) bình quân	%	7,25	7,68	7,88	8,26	8,66	7,9	
	(ROA) bình quân	%	6,80	7,31	7,48	7,85	8,22	7,5	
<b>II</b>	<b>Hợp nhất</b>								
1	SXTT cây giống	Tr.cây	52	57	62	69	75	315	10%
2	Tạo rừng mới năm 1	Ha	2.999	3.123	3.106	3.141	3.143	15.512	

-	Cây gỗ lớn	Ha	514	511	488	473	515	2.501	
3	Khai thác gỗ	Ha	2.806	3.088	3.203	3.345	3.146	15.588	
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.495	2.536	2.787	2.745	2.988	13.551	5,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	330	341	354	361	424	1.809	
7	(ROE) bình quân	%	6,5	6,8	7,0	7,0	8,3	7,11	
	(ROA) bình quân	%	5,9	6,1	6,3	6,4	7,6	6,44	

(Các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2027-2030 là dự kiến và mang tính định hướng, Tổng công ty sẽ có báo cáo chi tiết tại Đại hội cổ đông hằng năm)

### b. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2025	KH 2026 (Dự kiến)	% KH/TH
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
<b>1</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.557	1.712	110%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	272	290	107%
-	Tỉ suất LNST/VCSH(ROE)	%	6,6	7,25	
-	Cổ tức dự kiến	%/VĐL	6,95	7,5	108%
<b>2</b>	<b>Hợp nhất</b>				
-	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.267	2.495	110%
-	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	331	330	100%
-	Tỉ suất LNST/VCSH(ROE)		6,5	6,5	100%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu lâm sinh</b>				
-	Tạo rừng mới năm 1	ha	3.946	2.999	76%
-	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	3.980	2.806	71%

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa tính đến các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2026)

❖ **Giải trình một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:** Chỉ tiêu kế hoạch lâm sinh năm 2026 giảm so với kết quả thực hiện năm 2025 do trong 6 tháng cuối năm 2025, thiên tai bão lụt đã gây thiệt hại nhiều hecta rừng của các đơn vị LN, Giống LN thuộc Tổng công ty, phải khai thác tận thu/xử lý tồn thất để trồng lại nên diện tích tạo rừng và khai thác năm 2025 tăng đột biến so với bình quân các năm.

### 1.3 Kế hoạch Đầu tư phát triển năm 2026 và 5 năm giai đoạn 2026-2030

Để tiếp tục củng cố nền tảng, phát triển hoạt động SXLN và chế biến sâu, đạt được các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch 5 năm như nêu trên và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cả nước giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên, Tổng công ty dự kiến tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển trong năm 2026 và 5 năm giai đoạn 2026-2030 với tổng mức đầu tư khoảng 1.273 tỷ đồng. Trong đó, giá trị Tổng công ty đầu tư khoảng 846 tỷ đồng từ nguồn vốn CSH, đặc biệt là tập trung vào các dự án tăng VĐL cho các đơn vị LN, GLN để mở rộng và phát triển SXKD. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm					KH 5 năm 2026-2030
		2026	2027	2028	2029	2030	
Giá trị giải ngân ĐTPT	Tỷ đồng	279	244	50	212	60	846
Đầu tư XDCB, Dự án	“	81	53	21	12	22	189
Đầu tư vốn	“	198	191	29	200	38	657

### a. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026

Trong năm 2026, Tổng công ty dự kiến sẽ tập trung triển khai một số dự án sau:

(1) Đầu tư trồng rừng thâm canh, gỗ lớn, trồng cây đa mục đích bằng phương pháp kỹ thuật tiên tiến và phát triển chế biến gỗ tại các Chi nhánh Công ty Mẹ: Giá trị đầu tư dự kiến **khoảng 55,3 tỷ đồng**. Trong đó, bổ sung vốn cho MDF Gia Lai khoảng 5,9 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư trồng cây đa mục đích (macca); bổ sung khoảng 49,4 tỷ đồng cho LN Hòa Bình để đầu tư trồng rừng, cải tạo nâng cấp xưởng CB gỗ + vốn lưu động.

(2) Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ Đình Lập: Giá trị dự kiến giải ngân trong năm 2026 **khoảng 180 tỷ đồng** để thực hiện một số hạng mục theo Dự án.

(3) Dự án đầu tư phát triển CNTT, nâng cấp phần mềm và chuyển đổi số của Tổng công ty: Dự kiến giá trị giải ngân **khoảng 1,4 tỷ đồng**. Trong đó: đầu tư phần mềm quản lý nhân sự, thuê tư vấn xây dựng KPI, thuê đường chuyên internet và bảo trì hệ thống mạng của VPTCT.

(4) Các dự án XD CB, ĐTPT tại Văn phòng TCT và các Chi nhánh: Tiếp tục cải tạo, sửa chữa TSCĐ, cơ sở vật chất tại VPTCT để chống xuống cấp, đảm bảo điều kiện làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành... Giá trị dự kiến sẽ giải ngân trong năm 2026 **khoảng 24 tỷ đồng**.

(5) Tăng vốn điều lệ cho một số đơn vị lâm nghiệp, giống lâm nghiệp để mở rộng hoạt động SXKD và ĐTPT: giá trị dự kiến giải ngân trong năm 2026 **khoảng hơn 18,1 tỷ đồng**. Trong đó: tiếp tục giải ngân tăng VDL cho Lâm nghiệp La Ngà **khoảng 8,8 tỷ đồng**, cho GLN vùng Bắc Bộ 731 tr.đồng, cho LN Đình Lập 8,5 tỷ để đầu tư trồng rừng và cải tạo nâng cấp xưởng CB gỗ Khau Vuông (LN Đình Lập).

## **b. Định hướng đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030:**

### **❖ Về lĩnh vực lâm sinh:**

- Nghiên cứu cải tạo, nâng cấp Trung tâm Giống, vườn ươm công nghệ cao, hiện đại tại Công ty CP Giống LN vùng Nam Bộ và hệ thống vườn ươm vệ tinh tại các đơn vị LN, Giống LN khác để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ, trở thành đơn vị dẫn đầu cả nước về sản xuất cung ứng cây giống chất lượng cao.

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung vốn ĐL/CSH cho các chi nhánh, đơn vị lâm nghiệp trực thuộc (100% vốn của Tổng công ty) và các Công ty CP Giống Lâm nghiệp của Tổng công ty để đầu tư mở rộng SXKD cây giống chất lượng cao, chuyển đổi trồng rừng thâm canh, gỗ có đường kính lớn và phát triển cây đa mục đích tạo nền tảng phát triển ngành chế biến sâu cũng như tạo ra những sản phẩm mới của Tổng công ty trong những năm tới như sản phẩm cây đa mục đích, tín chỉ các-bon...

- Làm việc với Bộ Nông nghiệp của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mở rộng đầu tư phát triển lâm nghiệp bền vững tại Lào và nghiên cứu tham gia sắp xếp, cơ cấu lại các công ty lâm nghiệp tại các Tỉnh để mở rộng quỹ đất, vùng nguyên liệu...

### **❖ Về đầu tư phát triển lĩnh vực chế biến gỗ:**

- Kế hoạch đầu tư phát triển tại các đơn vị thành viên:

+ Tiếp tục nghiên cứu bổ sung vốn ĐL cho các đơn vị chế biến đồ gỗ có tiềm năng phát triển để mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

+ Hoàn tất các thủ tục để góp VDL cho Công ty TNHH MTV Vinafor Lạng Sơn để triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ tại Đình Lập, Lạng Sơn.

- Kế hoạch đầu tư mới:

+ Nghiên cứu hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Hoàng Đại Vương để đầu tư xây dựng nhà máy viên nén gỗ xuất khẩu tại Tỉnh Bắc Ninh (Bắc Giang cũ).

+ Nghiên cứu đầu tư xây dựng 1-2 nhà máy chế biến gỗ (viên nén gỗ, dăm gỗ, ván CN...) tại miền Trung nếu có hiệu quả để phát triển lĩnh vực chế biến gỗ mang lại giá trị gia tăng cao cho ngành lâm nghiệp và giúp Tổng công ty tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:**

(1) Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã đề ra; Tăng cường hướng dẫn chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị thành viên để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD; nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đất đai và theo đúng quy định pháp luật; Chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn đối với một số đơn vị chế biến, công ty giống, đơn vị SXKD chưa hiệu quả.

(2) Hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 (trong đó bao gồm Kế hoạch đầu tư phát triển, Kế hoạch cơ cấu lại vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác) báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện Chủ sở hữu, trình ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua để sớm triển khai thực hiện. Trong đó, nghiên cứu thành lập Doanh nghiệp mới để đầu tư phát triển Dự án chế biến gỗ và đẩy mạnh thoái vốn các đơn vị chưa thực hiện được trong giai đoạn trước.

(3) Đẩy mạnh hoạt động ĐTPT trong năm 2026 và các năm tới (đặc biệt là đầu tư phát triển lĩnh vực trồng rừng gỗ lớn, cây đa mục đích, nâng cao năng suất và chất lượng rừng, chế biến gỗ và SXKD cây giống chất lượng cao) và nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài tại Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các lĩnh vực thế mạnh của Tổng công ty như: sản xuất cây giống lâm nghiệp, trồng rừng gỗ lớn, tín chỉ các bon rừng, quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất ván lạng chất lượng cao, viên nén gỗ năng lượng... để tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của Tổng công ty trong giai đoạn tới.

(4) Tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động SXLN bền vững của Tổng công ty thông qua việc:

- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tăng cường công tác quản lý đất đai, nghiên cứu tiến tới chuyển đổi một số diện tích đất có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nông lâm nghiệp công nghệ cao... để nâng cao hiệu quả sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 và sau năm 2030.

- Nghiên cứu tạo ra những dòng, giống cây mới và đẩy mạnh sản lượng sản xuất cây giống chất lượng cao cung ứng cho các đơn vị LN của Tổng công ty và thị trường cả nước

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới, khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động SXLN và quản trị, tổ chức lại các hợp đồng giao khoán để nâng cao năng suất, chất lượng rừng và hiệu quả kinh doanh rừng.

- Chuyển đổi trồng cây gỗ lớn, cây đa mục đích theo định hướng của Đảng và Nhà nước, mở rộng diện tích chứng chỉ rừng bền vững, nghiên cứu thí điểm một số diện tích rừng gỗ lớn để xây dựng sản phẩm tín chỉ Các-bon...

Tạo ra mô hình quản trị SXLN bền vững của Tổng công ty, thực hiện tốt vai trò nòng cốt, định hướng, dẫn dắt của Doanh nghiệp nhà nước trong phát triển lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của cả nước, chống biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường; đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho CBNV người lao động trong Tổng công ty, các hộ nhận khoán, người dân trên địa bàn và các vùng lân cận. Đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn... góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

(5) Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty và các kết luận Kiểm toán nhà nước chưa hoàn thành; Hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn vốn Nhà nước để lại Tổng công ty và các thủ tục quyết toán; Làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết việc xử lý tài sản, rừng giữ hộ nhà nước tại các Công ty cổ phần giống.

(6) Nghiên cứu mở rộng thị trường mới và triển khai các dự án mới có tính khả thi, quản lý các dự án đầu tư theo quy định; Tiếp tục củng cố, phát triển các liên doanh hiện có để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển các liên doanh mới.

(7) Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty;

(8) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động SXKD và quản lý điều hành của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

(9) Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình, quy chế, quy định theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho mở rộng và phát triển các hoạt động SXKD, ĐTPT của Tổng công ty; Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.

(10) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại cơ quan Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật;

(11) Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí: Thực hiện rà soát toàn bộ nguồn lực về đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp, tài sản hiện có; tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động chưa phát huy hiệu quả, có nguy cơ gây lãng phí. Tìm giải pháp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện thường xuyên trong từng đơn vị để trở thành tự giác, tự nguyện.

(12) Đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty; xây dựng Đảng bộ Tổng công ty trong sạch vững mạnh.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030**

(1) Bám sát các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tập đoàn T&T. Đặc biệt là triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 79/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 29/NQ-CP và Nghị quyết 41/NQ-CP của Chính phủ; đưa Luật số 68 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật 68 vào thực tiễn trong các mặt hoạt động của Tổng công ty; Tập trung mọi nguồn lực, thực hiện mọi giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu **hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2026-2030** đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cả nước trong giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên. Trong đó:

+ Phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững hài hòa ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, phù hợp với Chiến lược, quy hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia; Phát huy vai trò của DNNN lớn trong việc tiên phong, định hướng phát triển cho các thành phần kinh tế khác cùng lĩnh vực, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và cải thiện môi trường.

+ Phát triển lĩnh vực chế biến gỗ.

+ Mở rộng và phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ.

+ Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

(2) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ĐTPT giai đoạn 2026-2030 để tạo nền tảng vững chắc giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty theo kế hoạch cơ cấu lại vốn giai đoạn 2026-2030.

(4) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao năng suất lao động, giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững.

(5) Sửa đổi bổ sung Điều lệ; hoàn thiện hệ thống nội quy, các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho các đơn vị thành viên đổi mới sáng tạo và phát triển, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, hậu kiểm; nâng cao hiệu quả và minh bạch hóa hệ thống quản trị nội bộ theo quy định của pháp luật.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các mặt hoạt động (từ quản trị, SXKD, Đầu tư...) của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo **Nghị quyết số 57-NQ/TW** của Bộ Chính trị để nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty;

(7) Hoàn thiện hệ thống quản trị theo các nguyên tắc chủ yếu của OECD, phù hợp với đặc thù của Tổng công ty.

(8) Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển văn hóa doanh nghiệp Vinafor.

(9) Nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

### **3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026 và 5 năm giai đoạn 2026-2030**

#### **3.1 Về tổ chức thực hiện, hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ**

Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 79/NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 29/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế nhà nước. Trong đó: (1) Tiếp tục củng cố phát triển, đảm bảo Tổng công ty là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; (2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững; (3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp; (4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn tại các doanh nghiệp và sắp xếp đổi mới để nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững.

Hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phân kỳ tiến độ kế hoạch theo từng tháng, quý, năm để triển khai thực hiện; tăng cường theo dõi, giám sát để có hướng dẫn chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ khắc phục khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đất đai, nguồn nhân lực và thực hiện theo đúng quy định pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty và hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Trong đó triển khai thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

#### **3.2 Giải pháp về phát triển lâm nghiệp bền vững**

- Về phát triển SXKD giống cây: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cải tạo, nâng cấp các Trung tâm nghiên cứu nuôi cấy mô, hệ thống vườn ươm tại các đơn vị LN, Giống LN để phát triển, tạo ra những giống cây chất lượng cao trồng phục vụ trồng rừng của Tổng công ty nhằm nâng cao năng suất rừng trồng, hiệu quả khâu lâm nghiệp và đẩy mạnh hoạt động SXKD cây giống chất lượng cao cung cấp cho thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu sang các thị trường lân cận (Lào, Campuchia...).

- Đẩy mạnh trồng rừng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn (Keo lá tràm); trồng rừng bằng giống mới chất lượng; ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trồng rừng (làm đất cơ giới,

số hóa dữ liệu và ứng dụng bản đồ số để quản lý rừng). Tiếp tục nghiên cứu việc chuyển đổi trồng cây đa mục đích tại một số đơn vị có điều kiện, môi trường sinh thái phù hợp như LN Đình Lập, Lộc Bình, Gia Lai...; đồng thời theo dõi, đánh giá diện tích đã trồng để xem xét mở rộng đầu tư nếu có hiệu quả. rà soát hợp đồng giao khoán, tổ chức lại công tác giao khoán đảm bảo đúng quy định; hài hòa lợi ích giữa các bên; đem lại hiệu quả cao hơn,...

- Tập trung tìm giải pháp để giải quyết vấn đề nấm bệnh rừng trồng để hạn chế thiệt hại; tìm kiếm nguồn nhân lực từ nhiều nơi; nghiên cứu áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất để từng bước khắc phục tình trạng khan hiếm lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng quy trình, kỹ thuật, dự toán lâm sinh đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với điều kiện lập địa, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng tăng hiệu quả sản xuất lâm nghiệp.

- Triển khai xây dựng chứng chỉ rừng bền vững đối với các diện tích chưa được cấp chứng chỉ; Phát triển vùng nguyên liệu FSC cộng đồng để phục vụ dự án chế biến gỗ tại một số tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn,...

- Rà soát lại toàn bộ hiện trạng đất giữ lại để xây dựng quy hoạch, phương án quản lý sử dụng đất hiệu quả hơn; Nghiêm túc thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý đất đai: sử dụng đúng mục đích; hiệu quả; không có diện tích đất cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, chuyển mục đích trái pháp luật.

- Chủ động làm việc với chính quyền địa phương để hoàn thiện công tác đo đạc cắm mốc, thuê đất, cấp GCNQSD đất; miễn, giảm tiền thuê đất; bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ về đất đai.

- Thực hiện các dự án tín chỉ các bon rừng: (1) Xây dựng dự án tín chỉ các bon rừng đối với diện tích rừng do Tổng công ty đang quản lý; (2) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tiến tới đăng ký một số Dự án với Bộ để thực hiện các dự án tín chỉ các bon rừng cho các vùng sinh thái của Việt Nam.

- Nghiên cứu mở rộng đầu tư lâm nghiệp tại Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với dự kiến các hoạt động như: cây giống, trồng rừng gỗ lớn, chế biến gỗ, quản lý rừng bền vững, tín chỉ các bon.

### **3.3 Giải pháp về phát triển chế biến gỗ**

- Chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị chế biến trong việc đầu tư, cải tạo nhà xưởng và thay thế dần những máy móc thiết bị cũ lạc hậu bằng máy móc thiết bị hiện đại, tiên tiến hơn, đồng thời tích cực áp dụng khoa học công nghệ mới vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp và chế biến lâm sản nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường mới.

- Tiếp tục duy trì, mở rộng thị phần xuất khẩu, chủ động xúc tiến thương mại gỗ và sản phẩm gỗ tại các thị trường chính gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc và mở rộng thị trường mới có nhiều tiềm năng, lợi thế; thực hiện có hiệu quả các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cho các đơn vị chế biến gỗ có tiềm năng phát triển của Tổng công ty. Tiếp tục đẩy mạnh liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới có quy mô lớn trong lĩnh vực chế biến gỗ (như viên nén gỗ năng lượng, điện sinh khối,...), trong đó chú trọng đối tác truyền thống như Nhật Bản, đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác mới có công nghệ hiện đại, có năng lực quản trị trên thế giới.

- Đa dạng hóa và không ngừng nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm chế biến phù hợp với thị hiếu thị trường trong và ngoài nước; Phát triển các kênh bán hàng trực tuyến (như website của công ty, sàn giao dịch trực tuyến...); Xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm đồ gỗ mang thương hiệu Vinafor, kết nối các đơn vị thành viên để nâng cao sức

cạnh tranh và gia tăng giá trị của sản phẩm. Đẩy mạnh việc liên kết, hội nhập với các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành về lâm nghiệp và chế biến gỗ như: Hawa, Vifores, BIFA,...

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất và thiết kế sản phẩm.

### **3.4 Giải pháp mở rộng và phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ**

- Bám sát diễn biến, xu hướng thị trường để lựa chọn các chủng loại gỗ nguyên liệu nhập khẩu có nhu cầu cao, chất lượng tốt và giá cả hợp lý để tập trung phát triển, tìm kiếm thêm nguồn cung và phát triển kênh phân phối các chủng loại gỗ mới bên cạnh các sản phẩm truyền thống.

- Giảm dần tỷ trọng gỗ tự nhiên nhập khẩu, đa dạng chủng loại hàng hóa, mở rộng kinh doanh gỗ nguyên liệu trong nước; ưu tiên phục vụ cho hoạt động chế biến của các đơn vị thành viên.

- Đảm bảo nguồn cung có chất lượng, ổn định, đa dạng bằng cách xây dựng mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp gỗ uy tín và đáng tin cậy từ các quốc gia nhập khẩu và các chủ rừng trong nước. Tiếp tục tận dụng ưu thế FSC và các nghiên cứu ứng dụng các chứng chỉ rừng khác như EUDR, PEFC.. đối với các loại gỗ nguyên liệu kinh doanh để đáp ứng các tiêu chuẩn mới tại các thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam là Mỹ và Châu Âu, từ đó tăng tính cạnh tranh khi cung ứng cho các đơn vị chế biến xuất khẩu.

- Mở rộng thị trường thông qua triển khai đa dạng kênh bán hàng như: làm việc với các sàn thương mại trực tuyến và các nền tảng mạng xã hội có lượng người dùng lớn; Triển khai các chuỗi cửa hàng, kênh phân phối bán lẻ, ứng dụng công nghệ thông tin trong bán hàng và quản lý hàng hóa nhằm tăng hiệu quả kinh doanh và tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng hệ thống nhân sự, cộng tác viên tại các địa bàn có khả năng khai thác, nhu cầu cao về gỗ nguyên liệu, phối hợp cùng các đơn vị của Tổng công ty triển khai hoạt động kinh doanh thương mại gỗ nguyên liệu trong nước, đặc biệt tập trung tại khu vực miền Trung, miền Nam là các trung tâm chế biến gỗ lớn của Việt Nam.

### **3.5 Giải pháp về nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai**

#### ***a. Về nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất lâm nghiệp***

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai; đẩy nhanh đo đạc, cắm mốc, lập và phê duyệt phương án sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả.

- Sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, gắn với cơ cấu cây trồng, phương thức sản xuất phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong thu hồi đất lấn chiếm, bàn giao diện tích không còn nhu cầu sử dụng và xử lý các tồn tại kéo dài về đất đai.

#### ***b. Về nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp***

- Triển khai và hướng dẫn các đơn vị người đại diện nghiêm túc thực hiện Nghị định 03/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị bám sát các sở ngành địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở đất phi nông nghiệp của Tổng công ty theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên cập nhật tiến độ, báo cáo Tổng công ty.

- Phối hợp với các đơn vị, người đại diện rà soát các cơ sở nhà đất chưa phát huy hết hiệu quả, tiềm năng; hỗ trợ các giải pháp đầu tư, chuyển đổi phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, xây dựng phương án tổng thể khai thác sử dụng các cơ sở nhà đất phi nông nghiệp đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

- Chỉ đạo các đơn vị, người đại diện quản lý sử dụng đất theo đúng quy định, quy hoạch của địa phương, rà soát các hợp đồng hợp tác kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo đúng quy

định pháp luật; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai, thực hiện các nghị định của chính phủ về giảm tiền thuê đất hàng năm.

### **3.6 Giải pháp đẩy mạnh đầu tư phát triển**

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thành viên đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển theo định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty, đẩy mạnh nghiên cứu, lập các dự án đầu tư để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của Tổng công ty trong các lĩnh vực: trồng rừng, trồng cây đa mục đích, chế biến gỗ, đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp,...

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư một số nhà máy chế biến gỗ có quy mô lớn tại các khu vực có đủ nguồn nguyên liệu.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thành viên lập kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm (trong đó xác định rõ kế hoạch vốn), lập kế hoạch, tiến độ chi tiết để triển khai thực hiện theo từng dự án.

- Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào hoạt động đầu tư phát triển, công tác quản lý các dự án đầu tư nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả quản lý các dự án đầu tư, báo cáo, giám sát theo thời gian thực, tăng cường tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả của các dự án.

### **3.7 Giải pháp về sắp xếp, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty**

Tiếp tục triển khai các nội dung cơ cấu lại vốn chưa hoàn thành của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021–2025 và chủ động xây dựng, ban hành và triển khai quyết liệt có hiệu quả một cách thực chất kế hoạch cơ cấu lại vốn của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 theo tinh thần Nghị quyết 79 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 29 của Chính phủ. Trong đó tập trung và các nội dung:

- Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty đến các đơn vị, đảng viên, CBCNV của Tổng công ty.

- Hàng năm rà soát, đánh giá lại toàn diện danh mục đầu tư vốn làm cơ sở xem xét, phân loại các doanh nghiệp để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp (bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục duy trì, sáp nhập hoặc thoái vốn), trong đó kiên quyết xử lý dứt điểm các doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao.

- Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật, nhất là công tác thoái vốn tại doanh nghiệp khác, đảm bảo đem lại giá trị cao nhất, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty. Ưu tiên lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ chức năng theo quy định, có kinh nghiệm thực hiện cơ cấu lại tại những doanh nghiệp tương tự với các đơn vị của Tổng công ty.

- Xây dựng lộ trình thoái vốn cụ thể theo từng giai đoạn, đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường, đem lại lợi ích tối đa cho Tổng công ty

- Đối với những đơn vị thuộc danh mục thoái vốn:

Tổng công ty sẽ chỉ đạo Người đại diện phối hợp với doanh nghiệp rà soát, hoàn thiện đầy đủ (nếu có) hồ sơ pháp lý, danh mục tài sản trọng yếu (đặc biệt là hồ sơ, tình hình sử dụng đất thực tế của doanh nghiệp,...) trước khi tiến hành thoái vốn; tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng, có năng lực tài chính để nâng cao hiệu quả thoái vốn. Đối với những đơn vị chưa thực hiện thoái vốn nhưng phát sinh nhu cầu bổ sung vốn điều lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty sẽ điều chỉnh lộ trình để thực hiện ngay hoặc nghiên cứu mua thêm phần vốn góp để duy trì tỷ lệ sở hữu trước khi thực hiện thoái vốn;

+ Nghiên cứu kết hợp với các công ty chứng khoán để tìm kiếm, mở rộng nhà đầu tư

tiềm năng, quan tâm đến doanh nghiệp thoái vốn.

- Phát huy hơn nữa vai trò và trách nhiệm của người đại diện trong việc tham gia quản lý, giám sát doanh nghiệp, phối hợp trong công tác sắp xếp, thoái vốn.

- Tiền thu từ thoái vốn được sử dụng tập trung đầu tư trong lĩnh vực chính là trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng và chế biến sản phẩm từ rừng trồng.

### **3.8 Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty theo hướng tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh liên kết với các đối tác để đào tạo và tuyển dụng.

- Ổn định, duy trì và phát triển nguồn nhân lực nội bộ tại Tổng công ty. Người lao động Tổng công ty có việc làm phù hợp, thu nhập ổn định và có cơ hội phát triển.

- Chú trọng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho CBCNV, công nhân kỹ thuật lành nghề (đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống, trồng rừng, khai thác và chế biến gỗ, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; các-bon và giảm phát thải,...) để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực của Tổng công ty. Xây dựng cơ chế đãi ngộ phù hợp theo hiệu quả công việc (KPI) của cán bộ công nhân viên.

- Tăng cường hoạt động trao đổi thông tin, luân chuyển cán bộ, tập huấn, đào tạo chéo trong các đơn vị của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Vinafor (bao gồm cả dài hạn, ngắn hạn) áp dụng công nghệ vào đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động trao đổi đào tạo nhân lực trong lĩnh vực lâm nghiệp với các quốc gia sản xuất lâm nghiệp tốt như Nhật, Úc, Đan Mạch, Phần Lan,....

### **3.9 Giải pháp về kiểm soát nội bộ và thực thi pháp luật**

- Rà soát sửa đổi bổ sung Điều lệ, Hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty như: quy chế quản lý tài chính, quy chế trả lương, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy chế quản trị nội bộ, quy chế quản lý người đại diện, quy chế hoạt động của người đại diện... theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, hậu kiểm tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong các hoạt động SXKD.

- + Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm tại các đơn vị trực thuộc, các Nhóm đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty, giám sát nội bộ nhằm phát hiện sớm các tồn tại, rủi ro và đề xuất giải pháp xử lý kịp thời với tiêu chí: tập trung vào các vấn đề trọng điểm, rủi ro lớn, không kiểm tra dàn trải.

- + Kiểm tra, giám sát đơn vị tình hình thực hiện các Kiến nghị trong Kết luận kiểm tra của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và của Tổng công ty đảm bảo việc thực hiện đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra.

- Kiểm soát rủi ro pháp lý tại các Hợp đồng, dự án, các văn bản Tổng công ty ban hành; Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp liên quan đến các lĩnh vực của Tổng công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch: tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm; triển khai và báo cáo định kỳ theo quy định; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi thường xuyên về công tác tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn Tổng công ty.

### **3.10 Giải pháp về ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, đổi mới sáng và chuyển đổi số vào trong mọi mặt hoạt động của TCT từ quản trị, SXKD, Đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị như phần mềm kế toán Fast, phần mềm quản lý nhân sự, ứng dụng bộ chỉ số KPI để đánh giá hiệu quả hoạt động, công việc...

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng KHCN để đẩy mạnh ứng dụng KHCN và chuyển đổi số tại Công ty Mẹ các công ty thành viên.
- Lựa chọn các nhà cung cấp giải pháp phần mềm và dịch vụ CNTT có kinh nghiệm, uy tín để tư vấn, triển khai các hệ thống quan trọng (đặc biệt là các hệ thống tích hợp phức tạp như báo cáo quản trị).
- Bố trí ngân sách nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ, trang thiết bị (máy quét OCR, thiết bị hội nghị trực tuyến...) bảo đảm đủ năng lực cho các ứng dụng mới.
- Ban hành các quy định, quy trình nội bộ về việc sử dụng hệ thống phần mềm (quy trình xử lý văn bản điện tử, đăng ký xe trực tuyến, quản lý tài sản trên phần mềm, v.v.).
- Tổ chức các khóa đào tạo bài bản cho CBNV, người lao động về kỹ năng sử dụng từng phần mềm khi đưa vào hoạt động; thực hiện truyền thông nội bộ về lợi ích của chuyển đổi số để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận. Đảm bảo hầu hết CBNV, người lao động có thể sử dụng thành thạo trên môi trường số.

### **3.11 Giải pháp về quản trị**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, lộ trình cụ thể triển khai thực hiện áp dụng nguyên tắc quản trị OECD phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty (Trong quá trình thực hiện có thể thuê đơn vị tư vấn nếu có).
- Duy trì Tổng công ty là công ty đại chúng, niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán để phù hợp với chuẩn mực quốc tế của OECD về quản trị công ty và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.
- Xây dựng hệ thống công bố thông tin kịp thời về tài chính, về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị)...
- Nâng cao năng lực, sự độc lập và trách nhiệm của HĐQT trong việc định hướng chiến lược, quản lý rủi ro và giám sát hoạt động của ban điều hành.
- Đảm bảo đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số, và tạo điều kiện cho họ tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.
- Sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để tăng cường hiệu quả quản lý, minh bạch hóa quy trình ra quyết định và kết nối với các bên liên quan.
- Áp dụng các hướng dẫn của OECD dành riêng cho DNNN, nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu quả kinh doanh.

### **3.12 Giải pháp về phát triển văn hóa doanh nghiệp**

- Quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò của văn hoá trong phát triển đất nước, phát triển doanh nghiệp.
- Hoàn thiện Quy chế văn hóa doanh nghiệp và Sổ tay văn hóa Vinafor theo tinh thần Nghị quyết 80/NQ-TW của Bộ Chính trị làm căn cứ điều chỉnh hành vi, tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, người lao động; bảo đảm sự chuẩn mực, hiện đại, đồng thời gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của ngành Lâm nghiệp.
- Chỉ đạo lồng ghép nội dung văn hóa doanh nghiệp vào chương trình các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề và hệ thống bản tin nội bộ nhằm lan tỏa sâu rộng tinh thần văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.
- Đưa tiêu chí đánh giá thực hiện văn hóa doanh nghiệp vào nội dung công tác thi đua – khen thưởng, xem đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, từ đó nâng cao tính tự giác và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, người lao động.

### **3.13 Giải pháp nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.**

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Đảng bộ Công ty mẹ và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng tại Tổng công ty theo các định hướng:

+ Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và quản lý cán bộ trong Tổng công ty và tại các doanh nghiệp Tổng công ty chi phối.

+ Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

+ Thực hiện quy định về trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung và thực hiện tốt các quy định của Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược theo tinh thần Nghị quyết của Đảng (Nghị quyết của đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết 79 và 80 của Bộ Chính trị, ...), phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là bí thư cấp ủy có năng lực lãnh đạo kinh tế và phẩm chất chính trị. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp Ủy, phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức đoàn thể; Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, ngăn chặn sai phạm, tham nhũng, lãng phí trong quản lý kinh tế; phát huy vai trò tiên phong của đảng viên trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chiến lược đến các đơn vị, đảng viên, CBCNV của Tổng công ty.

- Tích cực tham gia vào các phòng trào, hoạt động an sinh xã hội của Trung ương và các địa phương như quỹ hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, ủng hộ thiên tai lũ lụt, cải tạo sửa chữa nâng cấp hạ tầng đường xá tại các thôn bản... góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế địa phương, xây dựng nông thôn mới.

### **3.14 Một số giải pháp khác**

- Giải pháp về hợp tác và liên doanh liên kết:

+ Duy trì mối quan hệ hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác truyền thống (như Tập đoàn Sojitz, Yamaha Motor Nhật Bản, KHI-Hongkong... ) để hướng dẫn chỉ đạo và hỗ trợ các công ty liên doanh sẵn có trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ đơn vị khắc phục những khó khăn, ảnh hưởng của thị trường, các yếu tố khách quan của nền kinh tế.

+ Cùng đối tác xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý phù hợp với xu thế, môi trường đầu tư và kinh doanh tại Việt nam. Đẩy mạnh các hoạt động cập nhật thông tin thường xuyên, trao đổi những ý tưởng đầu tư kinh doanh mới để tận dụng khả năng, thế mạnh của các bên nâng cao hiệu quả hợp tác.

+ Tiếp tục nghiên cứu các dự án phát triển mở rộng quy mô hợp tác, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các công ty liên doanh/ liên kết của Tổng công ty đang có hoạt động hiệu quả, lợi thế kinh doanh.

+ Tìm kiếm và tiếp cận các đối tác lớn, có uy tín trên thế giới trong cùng ngành hàng, hoạt động chính của Tổng công ty để học hỏi kinh nghiệm quản lý, cập nhật, nắm bắt thông

tin và đề xuất chuyển giao công nghệ khoa học tiên tiến. Góp phần thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển ngành lâm nghiệp cũng như nền kinh tế xanh, năng lượng sạch tại Việt Nam.

+ Thông qua hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết, đẩy mạnh việc giao lưu, học hỏi về văn hóa doanh nghiệp từ các đối tác tại các nước phát triển, tiên tiến hiện đại. Chủ động việc áp dụng vào trong hoạt động quản trị, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của nội bộ của Tổng công ty để cải tiến, nâng cao văn hóa kinh doanh cách chuyên nghiệp hơn. Từ đó, nâng cao vị thế, khẳng định thương hiệu của Tổng công ty trên thị trường quốc tế.

- Về sắp xếp, tái cơ cấu bên trong:

+ Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn của Tổng công ty tránh trùng lặp; sắp xếp lại, sáp nhập một số Ban theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

+ Nghiên cứu sát nhập một số đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực, Văn phòng đại diện trên cùng địa bàn nhằm tăng quy mô, giảm đầu mỗi, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phát huy thực hiện tốt Quy chế dân chủ; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát quyền lực phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và 2 Tổ đại diện phần vốn của chủ sở hữu tại Tổng công ty để kịp thời giải quyết các vấn đề lớn của Tổng công ty trong thẩm quyền, không để vướng mắc, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Tổng công ty và các nhiệm vụ quốc gia góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho đồng bào dân tộc, miền núi vùng sâu, vùng xa, góp phần củng cố, giữ vững quốc phòng an ninh biên giới và bảo vệ môi trường, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2021-2025, phương hướng nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

Trân trọng cảm ơn./.

**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**

